

Bản án số: 09/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 24-10- 2017

V/v tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nguyên

2. Bà Hoàng Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Cường -Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2017/QĐST –HNGĐ ngày 26/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoài H – sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã H P, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị M – sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã H P, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2017, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, anh Lê Hoài H trình bày : Tôi và cô M tự nguyện kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã H P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào năm 2013. Sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên vào tháng 05/2016, cô M đã gửi đơn ra Tòa án yêu cầu ly hôn với tôi và đã được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vào tháng 6/2016. Trong quyết định chúng tôi được ly hôn với nhau và cô M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con là: Lê Cường T, sinh ngày 13/02/2014 và Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 19/7/2015, tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000đ/01 tháng/02 con. Thời gian đầu tôi có cấp dưỡng nuôi con, nhưng sau đó chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, cô M không cho tôi đến gặp và thăm con chung nên tôi không cấp dưỡng nuôi con nữa. Hiện nay, tôi đã có công việc làm ăn ổn định nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi 01 con chung là Lê Cường T, sinh ngày 13/02/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự **số: 33/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2016**, ghi nhận tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đ/01 tháng/02 con, nhưng nếu tôi nuôi con Lê Cường T và cô M nuôi con Lê Ngọc Như Q thì không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong các bản tự khai và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Trần Thị M trình bày: Tình trạng hôn nhân của chúng tôi đúng như anh H trình bày. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn và cho tôi được nuôi 02 con chung là; Lê Cường T, sinh ngày 13/02/2014 và Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 19/7/2015, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000đ/01 tháng/02 con . Nhưng từ đó đến nay, anh H chỉ cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi 03 lần, còn lại anh H chỉ hứa hẹn mà không đưa tiền để tôi nuôi con nên tôi có bức tức và không cho anh H gặp con. Bản thân tôi vẫn muốn trực tiếp nuôi cả 02 con chung, nên tôi không đồng ý giao con chung Lê Cường T cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vì tôi vẫn nuôi 02 con chung nên mức cấp dưỡng vẫn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự **số: 33/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2016**: anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đ/01 tháng/02 con.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Trong vụ án này, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 2, H P, Chư Păh, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Păh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con*” là đúng quy định tại khoản 3,5 Điều 28 BLTTDS năm 2015.

- Xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xác định tư cách pháp lý của nguyên đơn - Lê Hoài H; bị đơn Trần Thị M trong vụ án là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Tòa án ban hành Thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định tại Điều 196 BLTTDS năm 2015.

+ Tòa án hướng dẫn nguyên đơn (ông H), bị đơn (bà M) làm bản tự khai đúng quy định của pháp luật.

+ Tòa án tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của BLTTDS.

+ Về việc thu thập chứng cứ của Tòa án: Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu nhập và việc chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định.

+ Về thời hạn xét xử: Tòa án đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định.

+ Trong vụ án này, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ (xác minh) nên thuộc trường hợp Viện Kiểm sát phải tham gia phiên tòa quy định tại khoản 2, Điều 21 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã gửi hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng theo khoản 2 Điều 220 BLTTDS năm 2015.

+ Về việc tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định pháp luật

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tài phiên tòa hôm nay xác định: Ngày 28/6/2016, TAND huyện Chư Păh đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 33 với nội dung công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H với chị M, giao hai con chung là cháu Lê Cường T (Sinh ngày: 13/02/2014) và cháu Lê Ngọc Như Q (Sinh ngày: 19/7/2015) cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đồng thời quyết định anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1con/tháng. Tuy nhiên, chị M đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn thể hiện bằng việc hai cháu T và Q hiện đang sống chung với anh H và bố mẹ của anh H, bản thân chị M không có thu nhập ổn định để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục đối với hai con. Mặt khác anh H có thu nhập ổn định và có đơn yêu cầu về việc được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục đối với cháu Lê Cường T (Sinh ngày: 13/02/2014). Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh H theo đó giao cháu Lê Cường T cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, buộc chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Chư Păh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai được quy định khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị M đến phiên tòa xét xử lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 33/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, thì chị M ly hôn với anh H và chị M được nuôi cả hai con chung là: Lê Cường T, sinh ngày 13/02/2014 và Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 19/7/2015, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị M là 2.000.000đồng/2 con/1 tháng.

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh H: Thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Qua xác minh anh H có công việc, nghề nghiệp làm thêm và được bố mẹ cho 01ha rẫy đang trồng cây cà phê, cây tiêu hiện nay đã thu hoạch nên có thu nhập hàng tháng và hàng năm ổn định. Anh H là con trai út đang sống chung với cha mẹ, có chỗ ở rộng rãi, từ khoảng tháng 5/2017 cho đến nay cả hai con chung đều ở với anh H, anh H là người trực tiếp chăm sóc cho các con. Ngoài ra, bố mẹ của anh H (ông bà nội của các cháu) tuy hết tuổi lao động nhưng vẫn còn khỏe mạnh, hằng ngày cùng với anh H trông nom, lo cho các cháu và chăm sóc khi anh H đi làm, hiện nay các con anh H đang phát triển tốt. Về phần chị M thì từ khi ly hôn với anh H thì về chung sống với bố mẹ đẻ, gia đình đông anh em, chị M là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên trực tiếp nuôi cả hai con thì sẽ không đủ khả năng chăm sóc tốt cho các con, nên để đảm bảo cho các con của anh H, chị M có điều kiện cuộc sống tốt nhất nhằm phát triển liên tục và toàn diện thấy cần thiết giao cho anh H và chị M mỗi người nuôi một con chung. Hiện nay cháu Lê Ngọc Như Q chưa đủ 03 tuổi nên cần phải giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Lê Cường T hiện nay đã lớn hơn 3 tuổi và đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, giao con Lê Cường T cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Còn chị M vẫn trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Lê Ngọc Như Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: vì cả hai đều nuôi con chung nên anh H yêu cầu không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy, chị M đang trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe để lao động đảm bảo cuộc sống cho bản thân và nuôi 01 con. Cháu Lê Ngọc Như Q phát triển thể chất bình thường, nên yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con của anh H cho chị M là phù hợp, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì yêu cầu của anh Lê Hoài H được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị M phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lê Hoài H.

Buộc chị Trần Thị M phải giao con chung Lê Cường T, sinh ngày 13/02/2014, cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M.

Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nhưng cũng không được lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở cho người nuôi con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: anh H không phải chịu án phí. Trả lại cho anh Lê Hoài H số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án **số: 0002437 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của** Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS H.Chư Păh
- THA DS H.Chư Păh;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo